**Thứ Năm ngày 14 tháng 3 năm 2024**

**HỘI THI GIÁO VIÊN DẠY GIỎI CẤP HUYỆN NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Người thực hiện: Nguyễn Thị Diệu**

**Giáo viên: Khối 2**

**----------------------------------------------------------------------------------------------------**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI 16: LUYỆN TẬP: MRVT VỀ CÁC LOÀI VẬT NHỎ BÉ.**

**DẤU CHẤM, DẤU CHẤM HỎI.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

- Phát triển vốn từ về các loài vật nhỏ bé.

- Luyện tập sử dụng dấu chấm, dấu chấm hỏi.

**1.2. Năng lực chung**

**-** Góp phần phát triểnnăng lực:tự chủ - tự học, giao tiếp - hợp tác*;* giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**2. Phẩm chất**

- Yêu nước: Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên, yêu quý các loài vật nhỏ bé.

- Chăm chỉ: chăm học, chăm làm.

-Trách nhiệm: Có tinh thần hợp tác trong làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**-** Máy tính, máy chiếu; slide tranh minh họa (tranh minh hoạ nội dung bài tập).

- Video có hình ảnh các loài vật.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. HĐ Mở đầu(2-3p)**  - Trước khi vào bài mới cô cùng các em khởi động một bài hát có tên “ Gà trống, Mèo con và Cún con”. Trong khi hát các em hãy ghi nhớ xem bài hát nhắc đến tên những con vật nào nhé.  - Nhận xét  - Bài hát nhắc đến những con vật nào?  - GV nhận xét: Bài hát nhắc đến những con vật rất quen thuộc, gần gũi với chúng ta. Xung quanh các em còn rất nhiều các loại vật khác nữa.Để tìm hiểu thêm về các loài vật đó chúng ta vào đi vào bài hôm hôm nay “ mở rộng vốn từ về loài vật nhỏ bé, dấu chấm, dấu chấm hỏi.  - GV ghi tên bài.  **2. HĐ Luyện tập, thực hành (20 -22p)**  **\* Bài 1: Tìm những từ ngữ chỉ loài vật trong đoạn sau**  - YC HS đọc yêu cầu bài tập.  - Đọc cho cô bài vè  -Bài yêu cầu gì?  - Các em hãy đọc thầm bài và dùng bút chì gạch chân dưới những từ ngữ chỉ loài vật rồi thảo luận nhóm đôi chia sẻ. (3’)  - GV mời một số đại diện nêu ý kiến  **=> Dế, sên, đom đóm đều là những loài vật nhỏ bé sống hoang dã quanh chúng ta.**  - Các em đã nhìn thấy những con vật này chưa? Các em nhìn thấy nó ở đâu? Em hãy vận dụng những trải nghiệm của bản thân chia sẻ cho cô và các bạn nào.  **-**GV nhận xét, tuyên dương: Em đã chia sẻ rất tự tin hiểu biết của mình về các loài vật có trong bài vè.  - GV mở rộng: Ngoài các loài vật nhỏ bé trên, xung quanh các em còn những loài vật nào nữa?  - GV nhận xét  - Cô thấy có một bạn tìm được con muỗi.Vậy con muỗi có lợi hay có hại cho con người?  - Vì sao em cho rằng nó có hại cho con người.  **-** Sốt xuất huyết là bệnh rất nguy hiểm các em hãy phòng tránh bằng cách dọn vệ sinh sạch sẽ môi trường nhà ở, môi trường lớp học, không để các vật dụng chứa nước đọng.  **=> Xung quanh chúng ta có rất nhiều loài vật nhỏ bé, có loài có lợi, có loài gây hại cho con người. Có những loài vật nhỏ bé các em có thể chưa nhìn thấy. Chúng ta cùng xem nhé**  **\* Bài 2:** **Kết hợp từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo câu.**  **-** Đọc thầm yc bài 1  - GV cho HS đọc to  ? Bài yêu cầu gì  - Đọc cho cô các từ ngữ ở cột A  ? Em có nhận xét gì về các từ ở cột A  - Nhận xét  - Đọc cho cô các từ ngữ ở cột B  ? Em có nhận xét gì về các từ em vừa đọc  - Nhận xét  - YC: Thảo luận nhóm 2 thực hiện yc bài tập số 2( 2’)  - Lưu ý : Lựa chọn các từ ngữ chỉ loại vật ở cột A kết hợp với từ ngữ ở cột B sao cho phù hợp với loài vật đó.  - Soi bài  **-** GV :Em chia sẻ bài tự tin và đã kết hợp được các từ ngữ ở cột A với từ ngữ ở cột B để tạo ra 3 câu hoàn chỉnh đúng nghĩa.  - GV bắn lên màn hình.Gọi HS đọc lại  - Câu các em vừa ghép thuộc kiểu câu nào chúng ta đã học ?  - Nhận xét  - Ve sầu, ong, chim sâu là 3 loại vật có lợi hay có hại cho con người ?  - Bạn nào có thể nói một câu về loài vật nhỏ bé có lợi mà em biết ?  - Ngoài giun đất thì con bọ hung cũng giúp năng cao chất lượng đất.Có rất nhiều loài vật nhỏ bé có ích cho con người chúng ta hãy cùng nhau bảo vệ chúng.  **=> Bài tập 2 chúng ta đã được học câu nêu hoạt động của loài vật nhỏ bé. Cho cô biết dấu hiếu nhận biết câu nêu hoạt động ?**  **-** Các em đã làm rất tốt bài tập số 2 rồi giờ chúng ta chuyển sang bài tập số  BT3 nhé.  **\* Bài 3: Hỏi - đáp theo mẫu. Viết vào vở câu hỏi, câu trả lời của em và bạn?**  **-** YC H đọc thầm  - GV cho HS đọc yêu cầu của bài tập.  - Bài có mấy yêu cầu?  - GV gạch chân yc  - Em hãy nêu tên các con vật có trong mỗi tranh?  - Mời học đọc mẫu  - Các em hãy quan sát tranh hỏi đáp trong nhóm đôi. Một bạn hỏi, một bạn trả lời và ngược lại theo mẫu (1’)  - GV mời một số cặp HS trình bày kết quả.  - GV nhận xét đánh giá, thống nhất đáp án*.*  **- GV: Các em đã hỏi đáp rất tự tin và đúng nội dung. Các em lưu ý khi hỏi các em cần quan sát kĩ tranh, hỏi ngắn gọn, rõ ràng.Khi trả lời phải đủ ý để người nghe dễ hiểu.**  - Cô thấy các em đã hỏi đáp rất tốt rồi. Bây giờ các em hãy viết lại vào vở câu hỏi và câu trả lời ở hai tranh còn lại ra vở theo mẫu (4-5’)  - Soi bài  - ? Một bạn đọc cho cô câu thứ nhất  - ? Câu em vừa đọc thuộc kiểu câu gì  - Nhận xét  - ? Khi viết và đọc câu hỏi thì em cần lưu ý điều gì?  - ? Đọc cho cô câu thứ 2  - Câu này chính là câu trả lời cho câu hỏi trên đấy các em ạ! Vậy khi viết câu em cần lưu ý gì?  - Nhận xét  - **Các em hãy ghi nhớ cách đọc và cách viết trên để vận dụng thật tốt khi nói và viết nhé!**  => Để giúp cân bằng sinh thái thì thế giới động vật luôn phong phú. Mỗi con vật sinh ra đều có vai trò, chức năng riêng của nó. Với những con vật có ích thì chúng ta phải có ý thức bảo vệ chúng, với những con vật gây hại thì phải có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, vệ sinh cá nhân sạch sẽ, hạn chế sự gia tăng của chúng.  **3.Vận dụng (3-4p).**  - Cho HS xem video về những loài động vật nhỏ bé.  **=>** Qua video chúng ta thấy rằng loài vật tuy rất nhỏ bé nhưng lại vô cùng có sức mạnh.Chúng có thể gây hại cho con người. Vì vậy các em hãy biết tránh xa và bảo vệ bản thân khỏi các nguy hiểm từ chúng nhé.  - Tiết học hôm nay em cảm thấy thế nào?  - Em đã học được kiến thức gì từ bài học hôm nay  **-** Nhận xét giờ học | - HS khởi động  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS chú ý.  - HS nhắc lại, mở vở ghi tên bài  - 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - HS đọc bài vè đã cho trong bài.  - HS trả lời   * HS thảo luận trong nhóm:   - Các từ chỉ loài vật là: dế, sên, đom đóm.  - H nhận xét  - HS vận dụng trải nghiệm của bản thân chia sẻ trước lớp.(HS chỉ trên màn hình từng con vật)  + Con đom đóm có thể phát sáng,chúng không có gây hại cho con người…  + Ốc sên thường sống trong vườn và bò rất chạm chạm.  + Dế mèn thường ở các bụi cỏ và chúng kêu rất to.  - Nhiều học sinh trả lời  -H nhận xét  -H trả lời  - HS trả lời: vì nó gây ra bệnh sốt xuất huyết  - 1 -2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  - H trả lời.  - H đọc  - Các từ ngữ ở cột A là các từ ngữ chỉ loài vật.  - H đọc  - Các từ ngữ ở cột B là các từ ngữ nêu hoạt động của các con vật.  - HS: làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm.  -H chia sẻ:  + Bài bạn nối đẹp và giống bài làm của nhóm tớ  + Tại sao bạn lại nối  \* Ong làm ra mật ngọt.  \* Ve sầu báo mùa hè tới.  \* Chim sâu bắt sâu cho lá.  - Câu nêu hoạt động  - H trả lời  - Giun đất làm cho đất tơi xốp.  - Con bướm thụ phấn cho hoa  - H nhận xét  - Câu nêu hoạt động có các từ nêu hoạt động của con vật.  - 2, 3 HS đọc to trước lớp, cả lớp đọc thầm.  - Bài có 2 yêu cầu    - H nêu  - 1 H đọc câu hỏi, một học sinh đọc câu trả lời  - HS làm việc theo cặp: Quan sát tranh, một bạn hỏi, một bạn trả lời.  - Một số cặp HS trình bày kết quả.  - Dưới lớp nhận xét, góp ý.  Đáp án:  - Chuột sống ở đâu?  Chuột sống trong hang.  - Ốc sên bò ở đâu?  Ốc sên bò trên lá.   * Nhện chăng tơ ở đâu?   Nhện chăng tơ ở trên cành cây/ cành lá…  - HS tự sửa sai (nếu có).  -H thực hiện vào vở  - H đọc  - HS trả lời  - Khi viết câu hỏi cần lưu ý viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm hỏi. Khi đọc câu hỏi thì cần đọc cao giọng ở cuối câu.  - H đọc  - Viết hoa đầu câu, cuối câu có dấu chấm.  - H xem video. |